

Số:325 /KH-UBND

Nghi Dương, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 30/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 258/NQ-CP.

b) Đổi mới phương thức quản lý, kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng chuyển từ “kiểm soát thủ tục” sang “kiểm soát chi phí tuân thủ”; từ “kiểm soát hồ sơ” sang “kiểm soát dựa trên dữ liệu”; từ “quản lý, tiền kiểm” sang “phục vụ, hậu kiểm” trên cơ sở quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ.

c) Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

d) Nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải phóng nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 258/NQ-CP; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, kết quả dự kiến, cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, bảo đảm đồng bộ, thực chất, khả thi và hiệu quả.

b) Gắn cải cách thủ tục hành chính với đẩy mạnh chuyển đổi số, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm việc thực hiện thủ tục hành chính liên tục, thông suốt, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng thực chất, hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện thủ tục hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chi phí tuân thủ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu, góp phần tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

Tập trung thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 đạt các mục tiêu cụ thể như sau:

a) Bảo đảm không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

b) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và có khả năng khai thác, tái sử dụng dữ liệu, đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cá nhân, tổ chức cung cấp thành phần hồ sơ mà thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

c) Đến năm 2027, 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

d) Đến năm 2027, 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% dịch vụ công được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

e) Công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đánh giá cải cách thủ tục hành chính được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức; đến năm 2030, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

f) Việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa và kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường số, theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp.

g) Công Dịch vụ công quốc gia được khai thác, sử dụng hiệu quả, trở thành “một cửa số” trong cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xác định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện cải cách đồng bộ đối với thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ. Gắn kết quả cải cách thủ tục hành chính với đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, lấy dữ liệu làm nền tảng; số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu; rà soát thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ đã có dữ liệu; chuẩn hóa, công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử và tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Công Dịch vụ công quốc gia.

3. Rà soát, thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; chủ động điều chỉnh, phân bổ biên chế và nguồn lực tài chính giữa các đơn vị, địa bàn phù hợp quy mô, khối lượng hồ sơ thực tế, nhất là khi phát sinh nhiều hồ sơ hoặc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

4. Bố trí nguồn lực thực hiện các thủ tục hành chính đã được phân quyền, phân cấp, bảo đảm thông suốt, không xảy ra gián đoạn, chậm trễ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

5. Gắn kiểm soát thủ tục hành chính với hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc; kịp thời phát hiện, xử lý tình trạng phát sinh thêm thành phần hồ sơ, yêu cầu hoặc quy trình giải quyết ngoài quy định.

6. Tăng cường tuyên truyền, huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, ban hành, thực thi, giám sát và đánh giá thủ tục hành chính; thực hiện tham vấn, nhất là trên môi trường điện tử, đối với phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả xử lý phản ánh, kiến nghị.

7. Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và triển khai mạng lưới Kiosk dịch vụ công thông minh tại các khu vực công cộng, trung tâm hành chính; tích hợp xác thực sinh trắc học, đọc thẻ căn cước gắn chip đồng bộ với VNeID và hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt; chú trọng hỗ trợ nhóm yếu thế.

8. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính tại địa phương, bảo đảm đúng quy định pháp luật; không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính sau cắt giảm theo Kết luận số 18-KL/TW và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

9. Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng, kỹ thuật và bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương để vận hành thông suốt các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung.

10. Tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo thuận lợi để người dân lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng mục đích, yêu cầu, nội dung; xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức các hoạt động truyền thông về nhiệm vụ, giải pháp cải cách thủ tục hành chính thuộc phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo khi có yêu cầu của các sở, ngành liên quan; đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và kết quả dự kiến.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

a) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP lồng ghép trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND thành phố (để báo cáo);
- TTĐU xã (để báo cáo);
- TT HĐND xã (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

O. CHỦ TỊCH



Lưu Thị Tươi